

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Dương

Ông Nguyễn Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: T V Th, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 2001, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Y H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T V Th và con bà O Th D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: L V X, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 08 tháng 2 năm 2003, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản X Kh, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L V Th (Đã chết) và con bà L Th L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: L V T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2004, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N B,

xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L V Tr và con bà L Th Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Ph V A, sinh năm 1993. Trú tại: Khối H Đ, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Đ Th Q, sinh năm 1984. Trú tại: Bản M, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 06/7/2022, L V X mượn xe đạp điện của chị Đ Th Q chở theo T V Th và L V T đi từ bản Mon, thị trấn Th Gi, huyện T D xuống chợ Hoà Bình thuộc địa phận thị trấn Th Gi, huyện T D để chơi. Trên đường đi, L V X rủ T V Th và L V T cùng nhau đi ăn trộm sắt để bán để lấy tiền tiêu xài, thì Th và T đồng ý. Đến chợ H B, Th và T xuống xe, còn X tiếp tục điều khiển xe đi tìm chỗ thu mua sắt để khi trộm được sẽ mang đến bán. Khi T V Th và L V T đi bộ qua phòng khám Ng Ph Q thuộc khối H Đ, thị trấn Th Gi, huyện T D, thì thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu vàng, biển kiểm soát 37TA-000.18, của anh Ph V A, đang cắm chìa khoá ở xe được để ngoài sân phòng khám, nên T V Th nói với L V T: “Xe có chìa khoá kìa, có trộm không”, thì T đồng ý và trả lời: “Chờ thằng X quay lại đã”. Trong lúc Th và T chờ X quay lại thì T đưa tiền cho Th để mua khẩu trang để phục vụ việc trộm chiếc xe. Một lúc sau, L V X quay lại chỗ T và Th thì T V Th chỉ hướng về chiếc xe và nói với X: “Có xe máy đang cắm sẵn chìa khoá kìa, xuống xem có lấy được không” thì X đồng ý. L V X cầm chiếc khẩu trang mà Th đưa cho rồi đi lại chỗ chiếc xe để trộm, nhưng do có Camera nên X quay lại nói với Th và T: “Không lấy được, sợ Camera họ phát hiện, ai lấy thì lấy đi”. Nghe vậy, T V Th nói: “Ồ đó có cái ô, Camera không thấy được đâu, để tao đi lấy”, thì X trả lời: “Lấy đi, lấy đi”. Sau đó, Th nói X và T đứng đợi, còn Th một mình đi lại chiếc xe máy đẩy bộ ra một đoạn, rồi nổ máy và điều khiển xe chở T về nhà chị Đ Th Q, còn L V X, do xe đạp hết điện nên đẩy xe đạp điện về sau. Khoảng 30 phút sau, L V X về đến nhà chị Quyên thì T V Th nói với T và X đi giấu xe máy, thì tất cả đều đồng ý,

nhưng do L V T mệt nên đã đi ngủ còn X điều khiển xe máy chở Th đi giấu xe máy ở bụi cây ven đường thuộc địa phận bản Cửa Rào 2, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 07/7/2022, anh Ph V A đã trình báo sự việc lên ban Công an thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 09/7/2022, L V X và T V Th đi bộ đến nơi giấu xe, để lấy xe đi bán. Trên đường đi thì bị Tổ công tác Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt giữ. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L V T.

Kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự của UBND huyện T D, tỉnh Nghệ An kết luận: “01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu vàng, biển kiểm soát 37TA-000.18 (Đã qua sử dụng), tại thời điểm định giá ngày 06/7/2022 có giá trị 5.000.000 (Năm triệu) đồng”.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS-TD ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố các bị cáo T V Th, L V X, L V T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo: T V Th mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù; L V X mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù; L V T mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù; về tội “Trộm cắp tài sản”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo cụ thể bị cáo T V Th 09 tháng tù, bị cáo L V X 09 tháng tù, L V T 06 tháng tù miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Bị hại anh Ph V A có đơn xét xử vắng mặt không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo T V Th, L V X, L V T .

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T V Th, L V X, L V T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại khối Hoà Đông, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. T V Th, L V X và L V T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu vàng, biển kiểm soát 37TA-000.18 của anh Ph V A có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 5.000.000 đồng. Hành vi bị cáo đã thực hiện, trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố các bị cáo T V Th, L V X, L V T theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầu đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội T V Th là người giữ vai trò chính, vừa là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo L V X là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và là người thực hành tích cực nên bị cáo Th và X phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T là thỏa đáng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra,

các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ph V A đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu vàng, biển kiểm soát 37TA-000.18 (Đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ph V A theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

- T bố các bị cáo T V Th, L V X, L V T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T V Th, L V X, L V T;
- Xử phạt: **T V Th 09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2022.
- Xử phạt: **L V X 09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2022.
- Xử phạt: **L V T 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2022.
- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị T V Th, L V X, L V T.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án là ngày 21/9/2022. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. T D;
- Công an T D;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Bị hại; Người bào chữa;
- Người CQLVNVLQ;
- UBND xã Y H, X L;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái